

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Phương Anh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phan Thanh Dũng**.

Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Hưng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai: Bà **Huỳnh Thị Bích Liên**
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXX ngày 27/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N (tên gọi khác: N Móm), sinh năm: 1989 (có mặt).

Đăng ký thường trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H.

Chỗ ở: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 07/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Hiền N; sinh năm 1965 (còn sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mỹ L; sinh năm: 1973 (còn sống).

Bị cáo là con một.

Họ và tên vợ: Trịnh Hồng T, sinh năm 1997 (đã ly hôn);

Tiền sự không.

Tiền án: Ngày 03/8/2018 có hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 08/4/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử hình sự phúc thẩm, án phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo kể từ ngày 20/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2020 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Chị **Lê Thị Ánh T**, sinh năm 1977. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực B, phường H, quận C, TP. Cần Thơ.

Người bào chữa cho bị cáo N là luật sư **Dương Bá Lộc** – Văn phòng luật sư Dương Tấn Lộc – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Địa chỉ: 34 Hùng Vương, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N là lái xe của dịch vụ du lịch xe ô tô do anh Nguyễn Văn C làm chủ. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, N điều khiển xe ô tô hiệu Fortuner biển số 95A-033.70 chở 07 người khách đi Chi Lăng, An Giang. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày xe đến Thị trấn Thới Lai, N dừng xe vào quán Tuyết Hằng ăn sáng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút sau khi ăn xong, N đi nhà vệ sinh sau quán thấy có điện thoại di động hiệu OPPO F7 của chị Lê Thị Ánh T là chủ quán đang sạc trên bàn N liền lấy trộm bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng rời khỏi quán đến chỗ đỗ xe lấy điện thoại trộm được tắt nguồn giấu dưới thảm lót chân chỗ ghế ngồi tài xế. Trong lúc N đang mở cửa cho khách lên xe thì chị T phát hiện bị mất điện thoại nên giữ N và khách lại trình báo công an.

Tại Bản kết luận số: 372A/KL.HĐ-ĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, kết luận giá trị của điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh dương, số imei 1: -995119, imei 2: -995101 là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Bị hại chị Lê Thị Ánh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, anh Nguyễn Văn C thuê N làm tài xế chở khách đi Chi Lăng, anh C không biết N sử dụng xe ô tô làm phương tiện cất giấu tài sản phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã trả lại xe ô tô cho anh C.

Tại cáo trạng số: 15/CT-VKSTL ngày 23/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố Nguyễn Hoàng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa: Căn cứ vào các lời khai được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, tang vật thu giữ đã đủ cơ sở truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản vừa chấp hành xong hình phạt nay lại phạm tội mới, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo N với mức án từ 01 (Một) năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị. Về nhân thân bị cáo có một tiền án, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha mẹ bị cáo ly hôn sớm bị cáo sống cùng bà ngoại nên có hạn chế về nhận thức. tài sản mà bị cáo trộm có giá trị nhỏ và cũng không gây thiệt hại lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Xét lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra cũng như lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, Nguyễn Hoàng N lái xe ô tô hiệu Fortuner biển số 95A-033.70 chở 07 người khách từ Hậu Giang đi Chi Lăng, An Giang. Đến đoạn thị trấn Thới Lai N cho xe vào quán ăn của chị Lê Thị Ánh T, sau khi ăn xong N đi vệ sinh thì thấy có điện thoại di động hiệu OPPO F7 của chị Lê Thị T là chủ quán đang sạc trên bàn N liền lấy trộm bỏ vào túi quần, rồi nhanh chóng ra xe tắt máy giấu điện thoại vừa trộm được dưới thảm lót chân chỗ ghế tài xế. Như vậy, bị cáo N đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút lấy trộm điện thoại của bị hại. Đây là hành vi lén lút nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Theo biên bản định giá 372A/KL.HĐ-ĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, kết luận giá trị của điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu xanh dương, số imei 1: - 995119, imei 2: -995101 là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), giá trị tài sản mà bị cáo N trộm được tuy chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nhưng bị cáo N có một tiền án về tội trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật để thỏa mãn tiêu xài cá nhân của bị cáo. Đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến trật tự trị an trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng N (N Móm) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng N** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2020.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Anh